

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/HS-ST

Ngày: 21/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN - TP. HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Xuân Nam
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Lê Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Tăng Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/HSST-QĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Đỗ Văn H**, tên gọi khác: **Đỗ Hai Q**; Sinh ngày: 14/8/1995 tại Hà Nội; Địa chỉ thường trú: **Thôn C, xã X, huyện P, thành phố Hà Nội**; Chỗ ở hiện nay: **G Đ, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Đỗ Văn H1** và bà **Đoàn Thị H2**; Chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị bắt giữ từ ngày 17/02/2022 (có mặt).

2. Họ tên: **Nguyễn Hoàng L**, tên gọi khác: không có; Sinh ngày: 17/10/1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ thường trú: **5 C, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh**; Chỗ ở hiện nay: không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: chạy xe máy công nghệ; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn Đ** và bà **Lâm Thị Đ1**; Chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị bắt giữ từ ngày 17/02/2022 (có mặt).

3. Họ tên: **Phạm Trần Hà G**, tên gọi khác: không có; Sinh ngày: 11/3/1999 tại Bình Thuận; Địa chỉ thường trú: **Khu phố L, T, huyện T, tỉnh Bình Thuận**; Chỗ ở hiện nay: **G Đ, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Phạm Văn T** và bà **Trần Thị Thanh T1**; Chưa có chồng con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: không; Bị bắt giữ từ ngày 17/02/2022 (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông **Phạm Ngọc T2**, sinh năm 1998 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: **2 Quốc lộ A cũ, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**.

2. Ông **Lê Quang V**, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ đăng ký thường trú: **Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre**.

Địa chỉ nơi cư trú: 19.01 Ruby 2, **Sài Gòn P, I N, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh**.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông **Tăng Đông N**, sinh năm 1969 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: **F Tổ B ấp F xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh**.

2. Ông **Đinh Quang T3**, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: **F ấp F xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh**.

3. Ông **Nguyễn Chí L1**, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: **Ấp T, xã T, huyện T, Thành phố Cần Thơ**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 15/02/2022, **Đỗ Văn H** điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 65H1-050.97 chở **Phạm Trần Hà G** đến **quán C ở Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh** để uống cà phê. Tại đây, **G** có nhắn tin nói chuyện với các ông **Phạm Ngọc T2** và **Lê Quang V** (do ông **T2** và ông **V** chủ động kết bạn với **G**). Trong lúc nhắn tin, ông **V** có rủ **G** đi khách sạn và hút cần sa. Lúc này, **G** đưa tin nhắn cho **H** xem thì **H** nói **G** hẹn **V** và **T2** ra **quán L4**, địa chỉ **số C T, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 15/02/2022, **H** và **G** đến quán Lầu **L2** bỏ ngồi tại lầu 01 và **H** nhắn cho **L** đến **quán N1**. Sau đó, **H** nói **G** nhắn cho **V** và **T2** cùng đến quán. Khi **L** đến ngồi nhậu thì **H** và **G** nói cho **L** biết việc ông **V** nhắn tin rủ **G** đi khách sạn hút cần sa và lát nữa **V** sẽ đến quán nhậu. Khi nghe **H** nói, **L** không có phản ứng gì, giữa **H**, **L** và **G** không có trao đổi và bàn bạc gì về vấn đề này mà chỉ ngồi nhậu. Đến khoảng 22 giờ 35 phút cùng ngày, ông **V** báo cho **G** biết đã đến quán, **G** báo cho **H** thì **H** kêu **G** ra bàn phía sau của **H** ngồi để khi **V** lên sẽ ngồi chung với

G. G và V ngồi nói chuyện với nhau được khoảng 05-10 phút thì G hỏi V “Anh có mang cần sa theo không?”, “Hút cần lâu chưa?”, V trả lời “Anh để cần ở nhà rồi, để anh về nhà lấy, em đi cùng anh”. Lúc này, H quay sang vỗ vai V và nói “Qua bàn đây nói chuyện, sao rủ bạn gái anh hút cần vậy?”. V im lặng và không qua thì H lấy con dao mũi nhọn, cán dao màu đen, dài khoảng 20cm (Hai mược của quán trước đó để cắt chanh) rồi dùng tay đâm ghim con dao xuống mặt bàn của H và L đang ngồi. Lúc này, do hoảng sợ nên ông V qua ngồi cạnh Hai, còn G ngồi một mình bên kế bên để đợi T2 đến. Sau khi V qua ngồi, H cầm con dao quơ qua quơ lại, dí chỉ dao vào người, vào mặt V rồi nói chuyện. Do sợ nên V vẫn không trả lời nên H cầm con dao đe dọa đâm vào đùi V và nói “Mày có nói chuyện với anh không?” thì V trả lời “Dạ có”, thì H bỏ con dao ghim xuống mặt bàn nhưng bị trượt rớt xuống đất nên L nhặt con dao lên và ghim mạnh xuống mặt bàn rồi lớn tiếng nói với V “Mày nói gì nói lớn lên, sao lúc rủ con người ta đi khách sạn, nói lớn lắm mà”. Sau đó, H tiếp tục hỏi chuyện V về công việc, hoàn cảnh gia đình. Biết V có tiền nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt rồi yêu cầu V phải đưa cho Hai 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). V nói trong tài khoản chỉ còn 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Nghe vậy, H liền lấy điện thoại di động của V đang để trên bàn, yêu cầu V cung cấp mật khẩu mở điện thoại rồi tiếp tục hăm dọa V nếu V không có khả năng thì sẽ chặt 03 ngón tay của V và báo cho gia đình biết việc V sử dụng chất kích thích và nội dung tin nhắn với G. V xin Hai đừng làm như vậy và nói với H sẽ cố gắng xoay sở đủ 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) theo yêu cầu của H. Lúc này, H không đe dọa uy hiếp V nữa mà ngồi kiểm tra điện thoại của V. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, ông Phạm Ngọc T2 nhắn cho G đã đến quán, G báo cho H biết. Sau khi T2 ngồi nói chuyện với G được khoảng 05 phút thì H cầm con dao lưỡi hình chữ nhật, cán màu đen, dài khoảng 30cm (con dao thứ hai mược của quán) sang bàn T2 quơ dao trước mặt T2 rồi bỏ xuống bàn rồi yêu cầu T2 qua bàn của H nói chuyện. T2 qua bàn ngồi cạnh L, G cũng đi qua bàn ngồi cạnh H. Sau khi ngồi vào bàn, H sử dụng bản dao đánh vào đầu T2 và nói “Tao bảo kê khu này, mày không ra được chỗ này”, rồi yêu cầu T2 đưa cho H 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và giữ các giấy tờ, căn cước công dân của T2. Lúc này, do T2 có thái độ không hợp tác nên L dùng tay đánh T2 mấy cái thì T2 nói “Em biết lỗi rồi, tha cho em”. Sau đó, H tiếp tục lấy điện thoại của V và yêu cầu V cung cấp mật khẩu để đăng nhập vào ứng dụng tài khoản ngân hàng rồi thao tác lần lượt chuyển tiền bằng internet banking từ 03 số tài khoản ngân hàng của ông V đến số tài khoản của Đỗ Văn H mở tại ngân hàng A, tổng cộng 29.000.000 đồng (hai mươi chín triệu đồng). Tất cả các giao dịch Hai đều đưa cho V xác nhận mật khẩu bằng vân tay để thực hiện việc chuyển tiền, nội dung Hai ghi là trả nợ anh H3, còn nợ lại 180.000.000 đồng. Tương tự, H cũng thực hiện thao tác chuyển tiền bằng internet banking từ số tài khoản ngân hàng của ông T2 đến số tài khoản của Nguyễn Hoàng L mở tại Ngân hàng TMCP C1 và chiếm đoạt số tiền 600.000 đồng. Sau đó, H đã ép buộc V và T2 phải viết giấy vay tiền của H. Hai xin giấy của quán và yêu cầu V phải viết giấy vay tiền trước thì V làm theo yêu cầu của H, H và L đọc nội dung cho V ghi, nội dung giấy vay tiền thể hiện ông V có vay số tiền 180.000.000 đồng và cam kết trả

trong ngày 17/02/2022. Sau đó, H kêu G đi xuống xin thêm giấy của quán, đưa cho ông T2 nhưng T2 không viết nên H cầm dao dí vào đùi phải ông T2, dùng tay tát vào mặt ông T2 rồi hơ dao vào bếp còn nóng và dí vào tay ông T2, nắm đầu ông T2 kéo vào gần nồi lẩu nóng, H vừa làm vừa nói “Khi này mày thái độ gì đấy, sao giờ mày không thái độ như này đi”, thì ông T2 nói “Em không dám nữa”, cùng lúc này L cũng dùng tay tát ông T2 mấy cái. Hai và L còn dùng nhiều lời nói để uy hiếp, đe dọa ông T2, do sợ nên ông T2 buộc phải viết giấy vay tiền của H với số tiền nợ là: 49.000.000 đồng, nội dung do L đọc cho ông T2 ghi. Sau đó, H kêu G đi xuống cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 65H1 - 050.97 của H để lấy hộp mực lần tay lên rồi đưa cho V, T2 ký tên và lần tay điểm chỉ vào hai tờ giấy vay tiền và đưa cho G cất giữ. Tiếp tục, H lấy ví của ông T2 và V rồi chiếm đoạt của V 200.000 đồng, của T2 400.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân và thẻ ngân hàng. Hai tờ giấy vay tiền H đưa cho G giữ, riêng số tiền mặt 600.000 đồng thì H đưa cho L giữ, rồi cả H, L, G và anh V, T2 tiếp tục ngồi ở quán nhậu Lẩu Lòng B. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 16/02/2022, H cho T2 về trước và yêu cầu trước 21 giờ 00 phút cùng ngày phải trả đủ số tiền 49.000.000 đồng nếu không Hai sẽ báo công an. Hai yêu cầu ông V đưa về nhà mục đích để buộc V phải đưa số tiền 180.000.000 đồng. Sau đó, H điều khiển xe chở G, còn L chở V về nhà của V tại căn hộ A, Sài Gòn P, địa chỉ: I N, Phường B, quận B. Trong thời gian ở nhà V, lợi dụng lúc H, L và G không để ý, V đã gọi điện thoại báo cho bảo vệ chung cư và báo Công an P, quận B biết sự việc đến tiến hành kiểm tra hành chính và đưa tất cả về Công an P, quận B làm việc. Đến ngày 17/02/2022, Đỗ Văn H, Nguyễn Hoàng L và Phạm Trần Hà G bị bắt giữ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận P thu giữ của Đỗ Văn H số tiền 27.000.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Hoàng L số tiền 1.200.000 đồng và đã trả lại cho ông Lê Quang V số tiền 27.200.000 đồng; trả lại cho ông Phạm Ngọc T2 số tiền 1.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo Phạm Trần Hà G đã bồi thường cho ông Lê Quang V số tiền thiệt hại còn lại 2.000.000 đồng.

Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận P đang tạm giữ các tang vật chứng sau: 01 xe mô tô hiệu Honda Air blade, biển số 59N2-151.95; 01 xe mô tô hiệu Honda Air blade, biển số 65H1-050.97; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax; 01 con dao lưỡi hình chữ nhật, cán màu đen, dài khoảng 30cm; 01 con dao mũi nhọn, cán màu đen, dài khoảng 20cm; 01 hộp mực có chữ Lancer; 01 áo khoác màu xanh vàng đen, lưng áo có chữ APOCAL YPSE THE FALL.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS.PN ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Hoàng L, Phạm Trần Hà G về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Hoàng L, Phạm Trần Hà G đã trình bày lại toàn bộ nội dung vụ án và thừa nhận cùng nhau thực hiện hành vi đe dọa

dùng vũ lực uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt số tiền 209.200.000 đồng của ông **Lê Quang V** và số tiền 50.000.000 đồng của ông **Phạm Ngọc T2** xảy ra vào ngày 15/02/2022 tại quán ăn **số C T, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh** như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời, các bị cáo đã nhìn nhận trách nhiệm của mình và tỏ thái độ ăn năn hối hận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến đánh giá nội dung vụ án, xác định hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo **Đỗ Văn H**, **Nguyễn Hoàng L**, **Phạm Trần Hà G** về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) như nội dung bản cáo trạng. Đồng thời, Đại diện Viện kiểm sát cũng đã đánh giá tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định pháp luật xử phạt bị cáo **Đỗ Văn H** mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; bị cáo **Nguyễn Hoàng L** mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; bị cáo **Phạm Trần Hà G** mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Honda Air blade, màu đen đỏ, biển số 59N2-151.95, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax; tịch thu tiêu hủy: 01 con dao lưỡi hình chữ nhật, cán màu đen, dài khoảng 30cm; 01 con dao mũi nhọn, cán màu đen, dài khoảng 20cm và 01 hộp mực có chữ Lancer; giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận quản lý và đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu của chiếc xe hiệu Honda Air blade, màu trắng đỏ đen, biển số 65H1-050.97 trong thời gian hợp lý, nếu không ai đến nhận thì tịch thu và sung vào ngân sách nhà nước; trả lại cho bị cáo **Nguyễn Hoàng L** 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi; trả lại cho ông **Phạm Ngọc T2** 01 áo khoác màu xanh vàng đen, lưng áo có chữ APOCAL YPSE THE FALL.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra **Công an quận P**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Kiểm sát viên đã tiến hành thu thập chứng cứ, tài liệu đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã giao nộp chứng cứ, tài liệu đúng trình tự, thủ tục quy định. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thể hiện nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tang vật khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để xác định, vào ngày 15/02/2022, các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Hoàng L, Phạm Trần Hà G đã cùng nhau thực hiện hành vi đe dọa dùng vũ lực uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt số tiền 209.200.000 đồng của ông Lê Quang V và số tiền 50.000.000 đồng của ông Phạm Ngọc T2 xảy ra tại quán ăn số C T, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể, các bị cáo đã đe dọa dùng vũ lực uy hiếp tinh thần chiếm đoạt được số tiền 29.200.000 đồng của ông Lê Quang V và chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng của ông Phạm Ngọc T2. Sau đó, các bị cáo tiếp tục yêu cầu ông V viết giấy vay số tiền 180.000.000 đồng, ông T2 viết giấy vay số tiền 49.000.000 đồng và buộc ông V, ông T2 phải giao số tiền này để các bị cáo chiếm đoạt. Tổng số tiền mà các bị cáo nhằm chiếm đoạt của ông V và ông T2 là 259.200.000đ (hai trăm năm mươi chín triệu hai trăm ngàn đồng). Do đó, hành vi của các bị cáo Đỗ Văn H, Nguyễn Hoàng L, Phạm Trần Hà G thực hiện đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Đây là vụ án có nhiều người tham gia nhưng mang tính chất là đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức. Trong đó, bị cáo Đỗ Văn H là người đề xuất và trực tiếp thực hiện tội phạm; bị cáo Nguyễn Hoàng L khi biết mục đích chiếm đoạt tài sản của bị cáo H, bị cáo đã tiếp nhận ý chí và cùng thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản với bị cáo H; bị cáo Phạm Trần Hà G có vai trò giúp sức tích cực, hỗ trợ cho bị cáo H thực hiện tội phạm. Do đó, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với vai trò, mức độ tham gia của mình trong vụ án.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự xã hội nên cần thiết phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Tuy nhiên, xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho các bị hại, gây thiệt hại không lớn; các bị cáo đều phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội mang tính nhất thời và được bị hại **Lê Quang V** đề nghị giảm nhẹ hình phạt; riêng bị cáo **Phạm Trần Hà G** đã tác động gia đình bồi thường số tiền còn lại 2.000.000 đồng cho ông **Lê Quang V** nên cần xem xét áp dụng các quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[8] Do bị cáo **Phạm Trần Hà G** có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tham gia vụ án với vai trò giúp sức nên hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại là ông **Lê Quang V** đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt 29.200.000 đồng và ông **Phạm Ngọc T2** đã nhận lại số tiền 1.000.000 đồng. Nay ông **V** và ông **T2** không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[10] Về tang vật chứng của vụ án:

- Chiếc xe mô tô hiệu Honda Air blade, biển số 59N2-151.95, qua xác minh là xe do ông **Tăng Đông N** đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông **N** đã bán lại chiếc xe trên cho ông **Đinh Quang T3** nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Sau đó, ông **T3** bán lại xe trên cho bị cáo **Nguyễn Hoàng L**. Ngày 16/02/2022, **Nguyễn Hoàng L** sử dụng xe trên làm phương tiện chở ông **Lê Quang V** về nhà ông **V** để chiếm đoạt tài sản. Xét chiếc xe mô tô hiệu Honda Air blade, biển số 59N2-151.95 là tài sản của bị cáo **L**, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Chiếc xe mô tô hiệu Honda Air blade, biển số 65H1-050.97, qua xác minh là xe do ông **Nguyễn Chí L1** đứng tên đăng ký chủ sở hữu, hiện ông **L1** không có mặt tại địa phương nên chưa ghi lời khai của ông **L1** về chiếc xe trên. Bị cáo **Đỗ Văn H** khai mua chiếc xe trên của một người đàn ông không rõ lai lịch vào năm 2021 với giá 11.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ mua bán. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu xe từ ngày 04/5/2022 đến nay nhưng chưa có kết quả. Do hiện nay chưa ghi được lời khai của ông **Nguyễn Chí L1** nên chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp hiện nay của chiếc xe nêu trên nên giao xe cho Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận tiếp tục quản lý và đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu theo quy định. Sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày đăng báo tìm kiếm mà không có người đến nhận thì tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- Chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi là tài sản của bị cáo **Nguyễn Hoàng L**, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo **L**.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng là tài sản của bị cáo **Phạm Trần Hà G**. Bị cáo **G** đã sử dụng điện thoại này liên lạc với bị cáo **Đỗ Văn H** và những bị hại trong quá trình phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax là tài sản của bị cáo **Đỗ Văn H.** Bị cáo **H** sử dụng để liên lạc với bị cáo **Phạm Trần Hà G** trong quá trình phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 con dao lưỡi hình chữ nhật, cán màu đen, dài khoảng 30cm; 01 con dao mũi nhọn, cán màu đen, dài khoảng 20cm và 01 hộp mực có chữ **L3** là công cụ sử dụng vào việc phạm tội và là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 áo khoác màu xanh vàng đen, lưng áo có chữ APOCAL YPSE THE FALL là tài sản của ông **Phạm Ngọc T2** không liên quan đến vụ án nên trả lại cho ông **T2**.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Phạm Trần Hà G**;

1.1. Tuyên bố các bị cáo **Đỗ Văn H**, **Nguyễn Hoàng L**, **Phạm Trần Hà G** phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”;

1.2. Xử phạt: **Đỗ Văn H** 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2022.

1.3. Xử phạt: **Nguyễn Hoàng L** 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2022.

1.4. Xử phạt: **Phạm Trần Hà G** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2022.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

2.1. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Honda Air blade, màu đen đỏ, biển số 59N2-151.95, số khung Y-817270, số máy E-0931326; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu trắng, số Imei 353974104918908; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, **số I** 35556570904281;

2.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao lưỡi hình chữ nhật, cán màu đen, dài khoảng 30cm; 01 con dao mũi nhọn, cán màu đen, dài khoảng 20cm và 01 hộp mực có chữ Lancer;

2.3. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận quản lý và đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu của chiếc xe hiệu Honda Air blade, màu trắng đỏ đen, biển số 65H1-050.97, số khung RLHJF2700BY429650, số máy JF27E1313173. Sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày đăng báo, nếu không có người đến nhận thì tịch thu và sung vào ngân sách nhà nước;

2.4. Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Hoàng L** 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, số Imei 867017054042904.

2.5. Trả lại cho ông **Phạm Ngọc T2** 01 áo khoác màu xanh vàng đen, lưng áo có chữ APOCAL YPSE THE FALL

(Tang vật thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 21/2023 ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo **Đỗ Văn H**, **Nguyễn Hoàng L**, **Phạm Trần Hà G** phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền kháng cáo bản án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- **Tòa án nhân dân TP . HCM;**
- Viện KSND Q. Phú Nhuận;
- Công an Q. Phú Nhuận;
- Chi cục THADS Q. Phú Nhuận;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu HS, VP.

Lê Minh Phước